|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****THÀNH PHỐ HUẾ**Dự thảo | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**QUY ĐỊNH**

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức

của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp

và Phát triển nông thôn thành phố Huế

*(Kèm theo Quyết định số* /QĐ-UBND *ngày tháng* năm 2025

của Ủy ba*n* *nhân dân thành phố Huế)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

 Điều 1. Tên và trụ sở giao dịch

1. Tên giao dịch: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Huế.

Tên viết tắt: Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và PTNT.

2. Trụ sở giao dịch chính: Số 119, đường Vạn Xuân, phường Kim Long, quận Phú Xuân, thành phố Huế.

3. Người đại diện theo pháp luật: Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Huế.

**Điều 2. Vị trí**

1. Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Huế là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, là Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xây dựng năm 2020.

2. Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Huế là đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Huế có con dấu riêng, có tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại để giao dịch theo quy định của pháp luật.

# **Chương IICHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN** HẠN

Điều 3. Chức năng

1. Làm chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn sử dụng vốn ngân sách, vốn nhà nước ngoài ngân sách do Ủy ban nhân dân thành phố giao.

2. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư trong việc lập và quản lý thực hiện dự án đầu tư xây dựng; quyền và nghĩa vụ của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

3. Tiếp nhận và quản lý sử dụng vốn để đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức quản lý các dự án do mình làm chủ đầu tư và tư vấn quản lý dự án theo họp đồng quản lý dự án cho các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu và có đủ điều kiện năng lực để thực hiện theo quy định của pháp luật.

5. Làm tư vấn xây dựng thông qua hợp đồng kinh tế.

6. Thực hiện các chức năng khác do Ủy ban nhân dân thành phố giao.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ

1. Thực hiện các nhiệm vụ của chủ đầu tư gồm:

a) Lập kế hoạch dự án: Lập, trình phê duyệt kế hoạch thực hiện dự án hàng năm, trong đó phải xác định rõ các nguồn lực sử dụng, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành, mục tiêu chất lượng và tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện.

b) Tổ chức lập, trình phê duyệt kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu, kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho dự án theo quy định của pháp luật.

c) Tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng: Tổ chức lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; thực hiện các thủ tục liên quan đến quy hoạch xây dựng, sử dụng đất đai, tài nguyên, hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ cảnh quan, môi trường; phòng, chống cháy nổ có liên quan đến xây dựng công trình; thuê tư vấn thực hiện khảo sát và lập dự án, tổ chức lập dự án, trình thẩm định, phê duyệt dự án theo quy định; tiếp nhận, giải ngân vốn đầu tư và thực hiện các công việc chuẩn bị dự án khác.

d) Các nhiệm vụ thực hiện dự án: Thuê tư vấn thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng và thẩm định, phê duyệt hoặc tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng (theo phân cấp); chủ trì phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư (nếu có) và thu hồi đất, giao nhận đất để thực hiện dự án; ký kết và quản lý hợp đồng xây dựng; giải ngân, thanh toán theo họp đồng xây dựng và các công việc cần thiết khác.

đ) Tổ chức lựa chọn nhà thầu, quản lý công tác đấu thầu theo quy định của Luật Đấu thầu.

e) Các nhiệm vụ kết thúc xây dựng, bàn giao công trình để vận hành, sử dụng: Tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành; vận hành chạy thử; quyết toán, thanh lý hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình và bảo hành công trình.

g) Các nhiệm vụ quản lý tài chính và giải ngân: Tiếp nhận, giải ngân vốn theo tiến độ thực hiện dự án và hợp đồng ký kết với nhà thầu xây dựng; thực hiện chế độ quản lý tài chính, tài sản của Ban theo quy định.

h) Các nhiệm vụ hành chính, điều phối và trách nhiệm giải trình: Tổ chức văn phòng và quản lý nhân sự của Ban; thực hiện chế độ tiền lương, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức, nhân viên thuộc phạm vi quản lý; thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và lưu trữ thông tin; cung cấp thông tin và giải trình chính xác, kịp thời về hoạt động của Ban theo yêu cầu của người quyết định đầu tư và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

i) Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo: Thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án với người quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

2. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án:

a) Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý dự án theo quy định tại Điều 66 và Điều 67 của Luật Xây dựng.

b) Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để đảm bảo yêu cầu về khối lượng, tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường.

c) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án khác do người quyết định đầu tư, chủ đầu tư giao hoặc ủy quyền thực hiện.

d) Giám sát thi công xây dựng công trình khi đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật.

đ) hực hiện các nhiệm vụ theo hợp đồng dịch vụ tư vấn đầu tư xây dựng phù hợp với năng lực hoạt động và theo quy định của pháp luật.

e) Thực hiện các nhiệm vụ về đầu tư xây dựng theo phân cấp hoặc được giao nhiệm vụ.

3. Quyền hạn và nghĩa vụ

Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 68, Điều 69 của Luật Xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan; cụ thể như sau:

3.1. Các quyền khi làm chủ đầu tư:

a) Lập, quản lý dự án khi có đủ điều kiện năng lực theo quy định của Luật Xây dựng.

b) Yêu cầu cơ quan, tổ chức có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu về lập, quản lý dự án.

c) Lựa chọn, ký kết hợp đồng với nhà thầu tư vấn để lập, quản lý dự án.

d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

3.2. Các nghĩa vụ khi làm chủ đầu tư:

a) Xác định yêu cầu, nội dung nhiệm vụ lập dự án; cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết trong trường hợp thuê tư vấn lập dự án; tổ chức nghiệm thu kết quả lập dự án và lưu trữ hồ sơ dự án đầu tư xây dựng.

b) Lựa chọn tổ chức tư vấn lập dự án có đủ điều kiện năng lực theo quy định của Luật xây dựng.

c) Chịu trách nhiệm về cơ sở pháp lý, tính chính xác của các thông tin, tài liệu được cung cấp cho tư vấn khi lập dự án; trình dự án với cơ quan có thẩm quyên phê duyệt theo quy định của pháp luật.

d) Lựa chọn tổ chức, cá nhân tư vấn có đủ năng lực, kinh nghiệm để thẩm tra dự án theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức thẩm định dự án và của người quyết định đầu tư.

đ) Tổ chức quản lý thực hiện dự án theo quy định tại Điều 66 của Luật Xây dựng.

e) Kiểm tra giám sát việc thực hiện dự án; định kỳ báo cáo việc thực hiện dự án với người quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

g) Thu hồi vốn, trả nợ vốn vay đối với dự án có yêu cầu về thu hồi vốn, trả nợ vốn vay.

h) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3.3. Các quyền khi làm quản lý dự án cho chủ đầu tư:

a) Thực hiện quyền quản lý dự án theo ủy quyền của chủ đầu tư.

b) Đề xuất phương án, giải pháp tổ chức quản lý dự án, kiến nghị với chủ đầu tư giải quyết vấn đề vượt quá thẩm quyền.

c) Thuê tổ chức tư vấn tham gia quản lý dự án trong trường hợp cần thiết sau khi được người quyết định đầu tư, chủ đầu tư chấp thuận.

3.4. Các nghĩa vụ khi làm quản lý dự án cho Chủ đầu tư:

a) Thực hiện nghĩa vụ của chủ đầu tư về quản lý dự án trong phạm vi được ủy quyền.

b) Tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường trong xây dựng.

c) Báo cáo công việc với chủ đầu tư trong quá trình quản lý dự án.

d) Chịu trách nhiệm về vi phạm pháp luật trong quản lý thực hiện dự án.

đ) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương III
CƠ CẤU TỒ CHỨC VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC

Điều 5. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Ban, Kế toán trưởng

a) Lãnh đạo Ban có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

b) Giám đốc Ban là người đứng đầu Ban, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban.

c) Phó Giám đốc Ban là người giúp việc cho Giám đốc Ban, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công; khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc Ban được Giám đốc Ban ủy quyền điều hành các hoạt động của Ban.

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Ban thực hiện theo quy định pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố.

đ) Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm Kế toán trưởng thực hiện theo quy định pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố.

1. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ

a) Phòng Tài chính - Tổng hợp;

b) Phòng Kế hoạch;

c) Phòng Kỹ thuật.

Số lượng Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Giám đốc Ban quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng theo quy định pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Ngoài các phòng chức năng, Giám đốc Ban được quyết định thành lập các bộ phận giúp việc gồm Ban điều hành dự án, Tổ chuyên gia Đấu thầu, Tổ thẩm định đấu thầu, Tổ Giải phóng mặt bằng,...theo quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

**Điều 6. Số lượng người làm việc**

1. Giám đốc Ban có trách nhiệm xây dựng, sửa đổi bổ sung Đề án vị trí việc làm để làm cơ sở xác định số lượng người làm việc phù hợp với nhu cầu và nhiệm vụ được giao trình cấp có thẩm quyền xem xét thẩm định trước khi phê duyệt.

2. Việc xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển dụng lao động của Ban được căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với viên chức Ban, quỹ tiền lương và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động viên chức của Ban theo phân cấp và trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý, tuyển dụng, sử dụng viên chức, người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập./.